

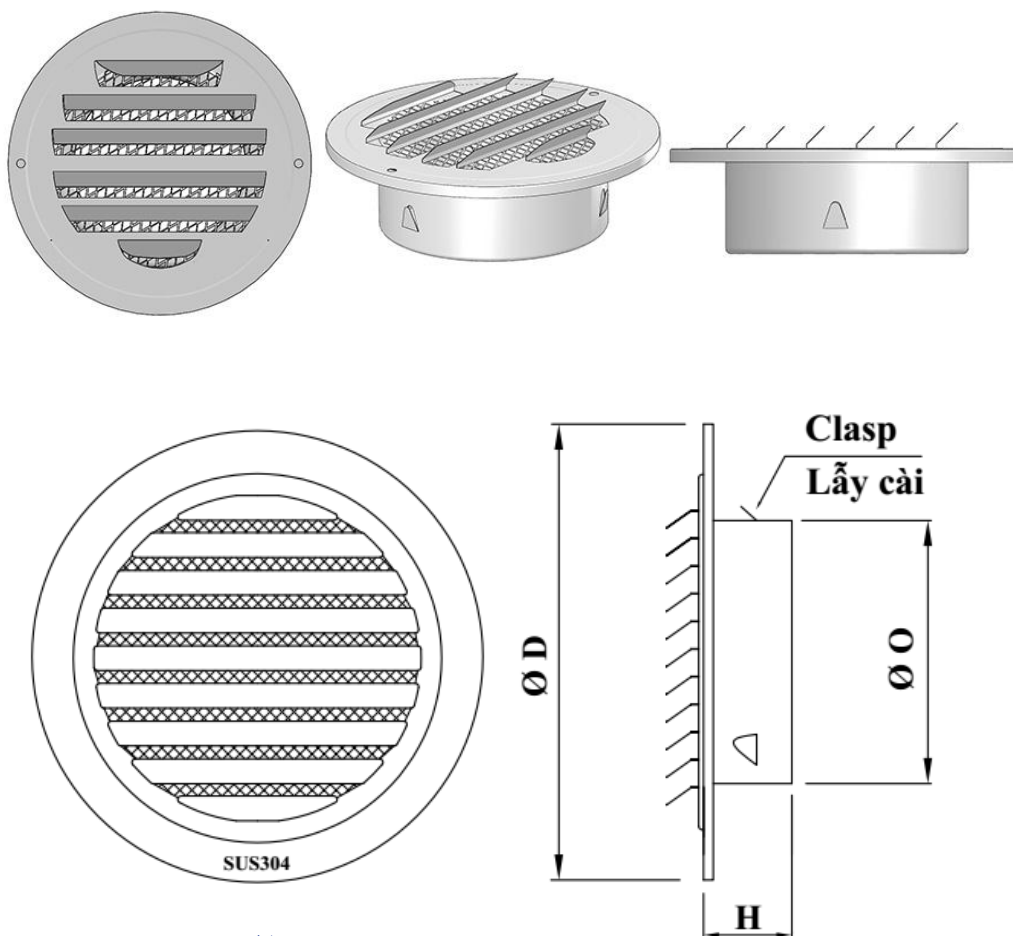


PHẪU THU NƯỚC

Drainage Product



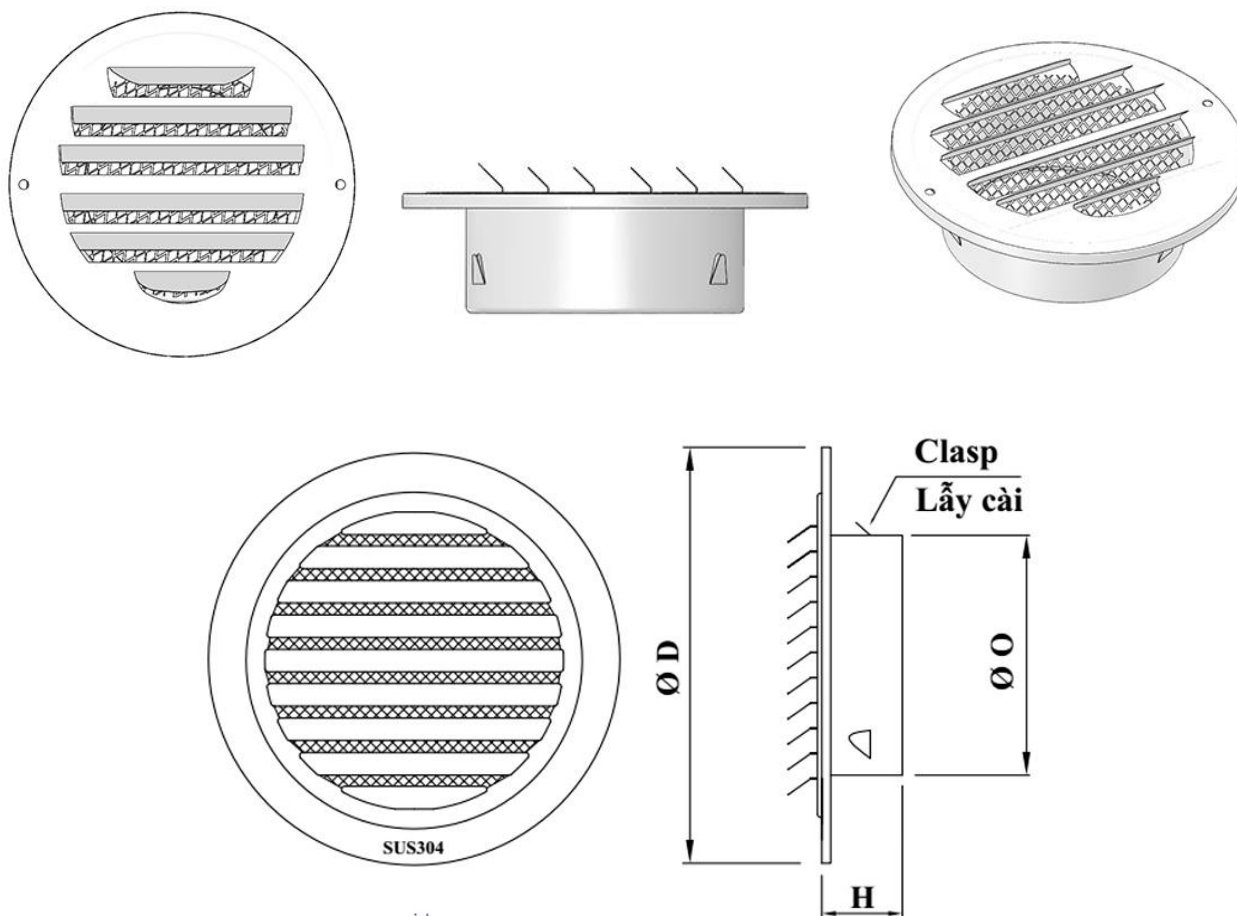
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THỦY SANH
THUY SANH EQUIPMENT AND SERVICE COMPANY LIMITED

MODEL SFL-S**Materials:** SUS304/SUS201**Vật liệu:** Inox 304/Inox 201**MODEL SFL-S****VENTCAP**

Pipe Size		O	D	H
Kích thước ống				
(DN)	(In)	(mm)	(mm)	(mm)
DN50	2	55	120	30
DN65	2 1/2	67	120	30
DN80	3	78	120	30
DN100S	4	97	114	42
DN100	4	97	140	42
DN120	5	117	165	42
DN120L	5	117	175	42
DN150	6	147	175	42
DN150L	6	155	190	42
DN200	8	175	225	60
DN200L	8	195	152	65

Materials: Aluminum - Powder coated color finish

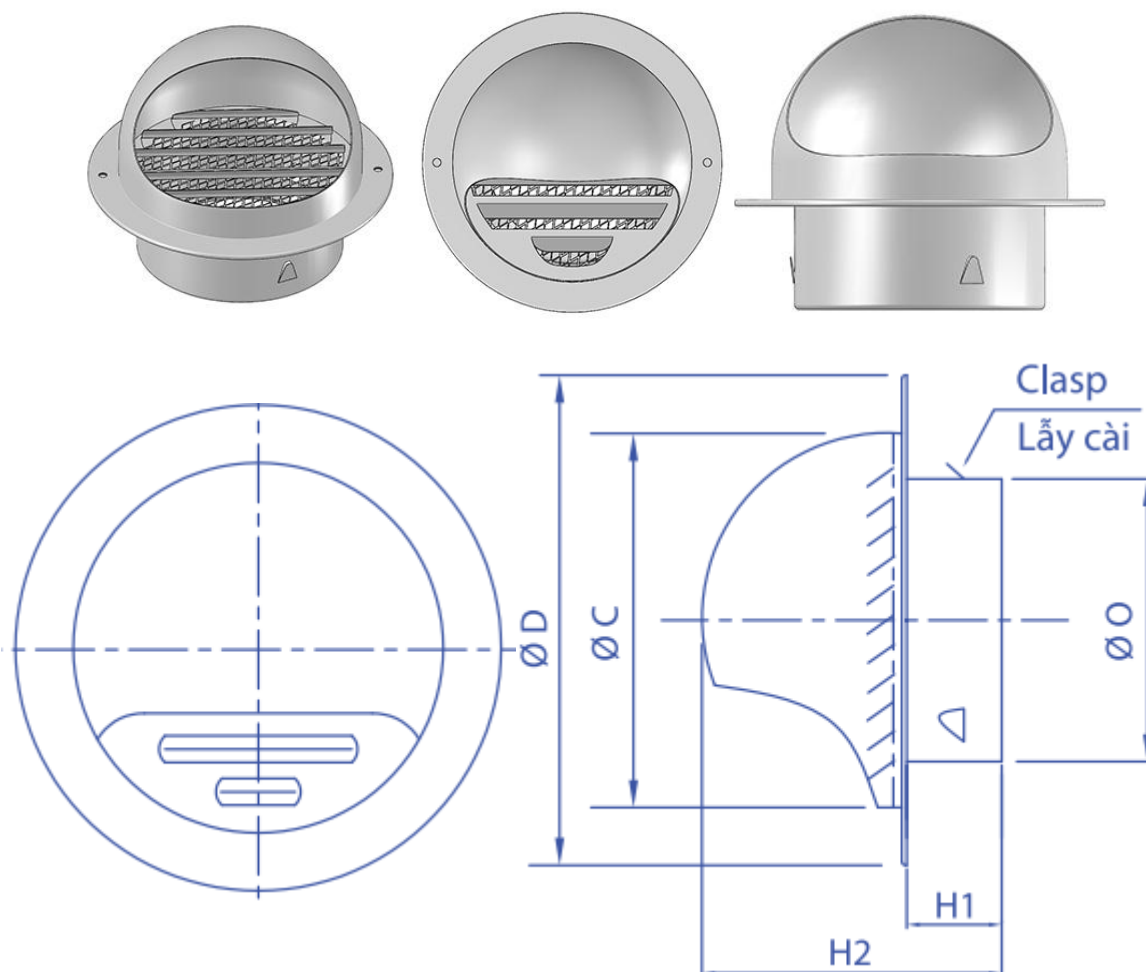
Vật liệu: Nhôm sơn Tĩnh điện



MODEL SFL-A

VENTCAP

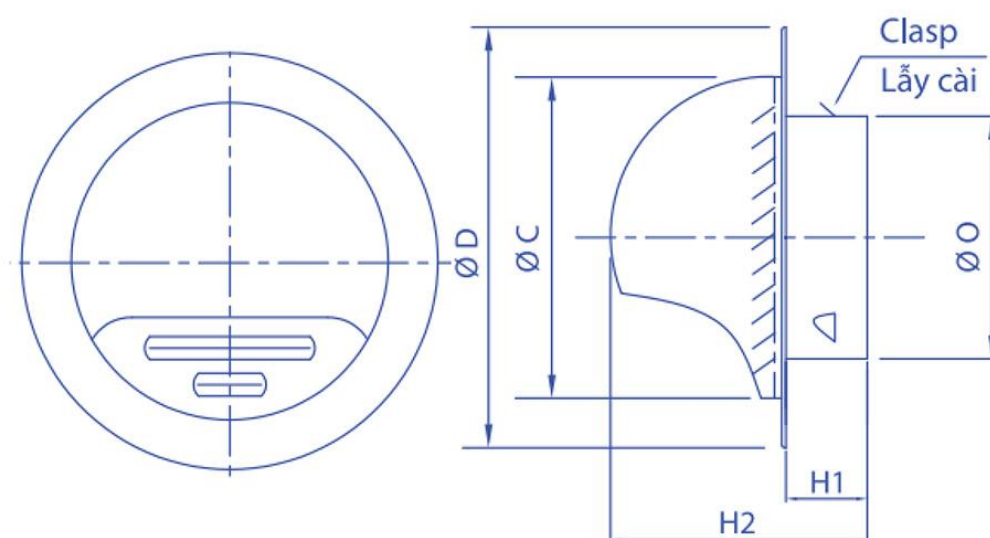
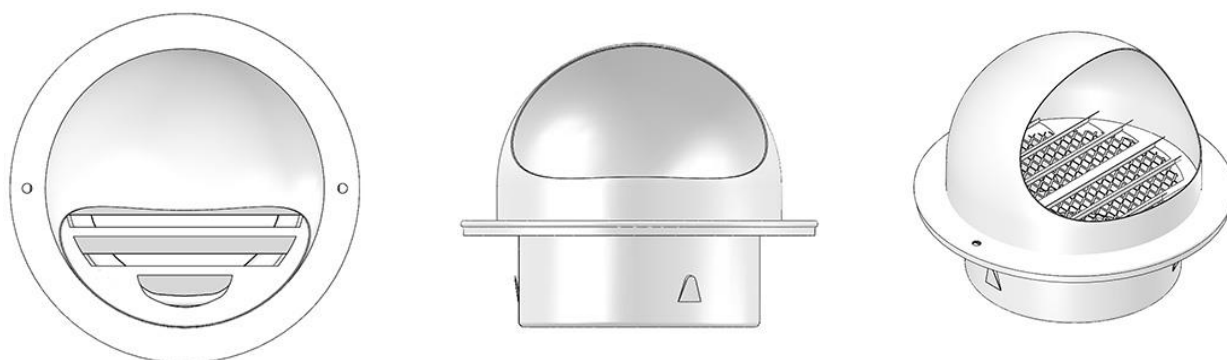
Pipe Size		O	D	H
Kích thước ống				
(DN)	(In)	(mm)	(mm)	(mm)
DN50	2	55	120	30
DN65	2 1/2	67	120	30
DN80	3	78	120	30
DN100S	4	97	114	42
DN100	4	97	140	42
DN120	5	117	165	42
DN120L	5	117	175	42
DN150	6	147	175	42
DN150L	6	155	190	42
DN200	8	175	225	60
DN200L	8	195	152	65

MODEL SFX-S**Materials:** SUS304/SUS201**Vật liệu:** Inox 304/Inox 201**MODEL SFX-S****VENTCAP**

Pipe Size	O	C	D	H1	H2
Kích thước ống					
(DN)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
DN50	55	100	120	30	90
DN65	67	100	120	30	90
DN80	78	100	120	30	90
DN100	97	115	145	42	110
DN120	117	117	145	42	110
DN120L	117	155	185	42	150
DN150	147	155	185	42	150
DN150L	155	160	185	42	150
DN180	175	210	225	60	160
DN200	195	220	225	65	160
DN250	247	260	298	65	250

Materials: Aluminum - Powder coated color finish

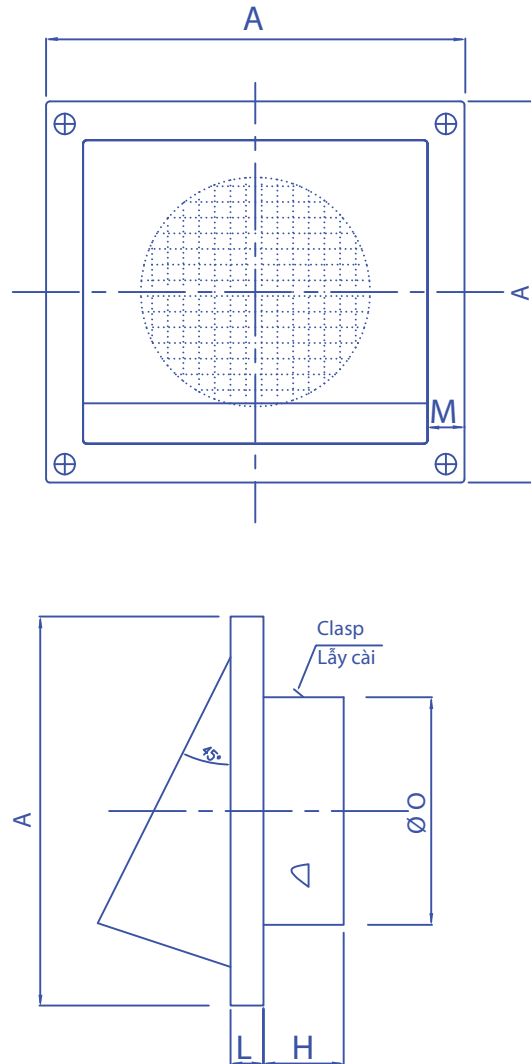
Vật liệu: Nhôm Sơn Tĩnh điện



MODEL SFX-A	VENTCAP				
Pipe Size	O	C	D	H1	H2
Kích thước ống (DN)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
DN50	55	100	120	30	90
DN65	67	100	120	30	90
DN80	78	100	120	30	90
DN100	97	115	145	42	110
DN120	117	117	145	42	110
DN120L	117	155	185	42	150
DN150	147	155	185	42	150
DN150L	155	160	185	42	150
DN180	175	210	225	60	160
DN200	195	220	225	65	160
DN250	247	260	298	65	250

Materials: SUS 304/ SUS 316

Vật liệu: Inox 304/ Inox 316



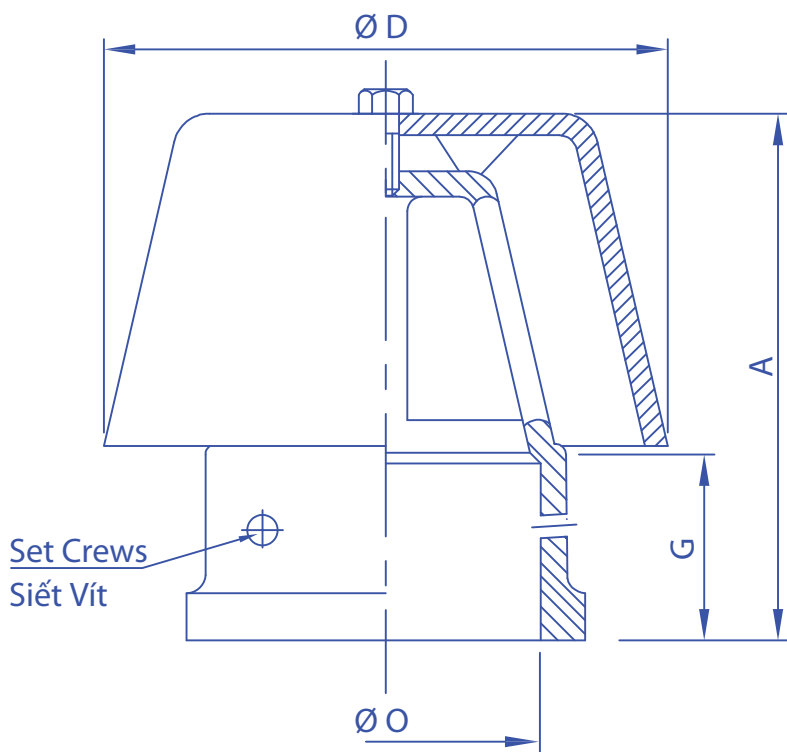
MODEL SFX-V

AIR VENTCAP

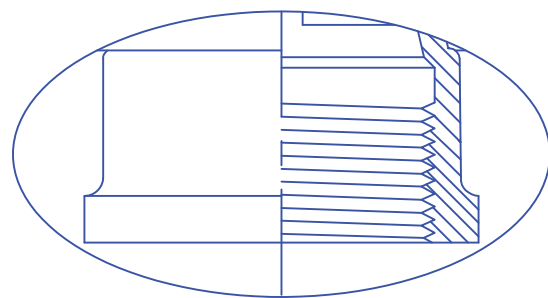
Pipe Size Kích thước ống	O	A	H	L	M
(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
DN80	80	150	45	15	15
DN100	100	150	45	15	15
DN120S	115	150	45	15	15
DN120	125	180	60	18	10
DN150	150	180	60	18	10

Materials: Cast Iron for Body, SUS304 / Cast Iron for Cover

Vật liệu: Thân Gang, mặt Inox SUS304 / Gang



Fit to OD of Pipe Lắp bao ngoài ống



Option: Internal Thread
Lựa chọn: Lỗ thoát ren trong

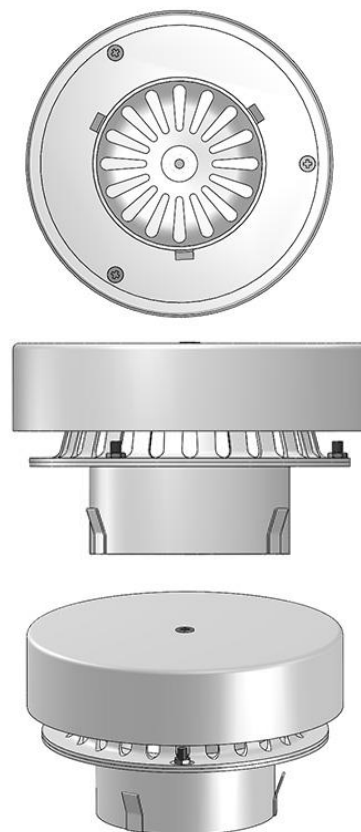
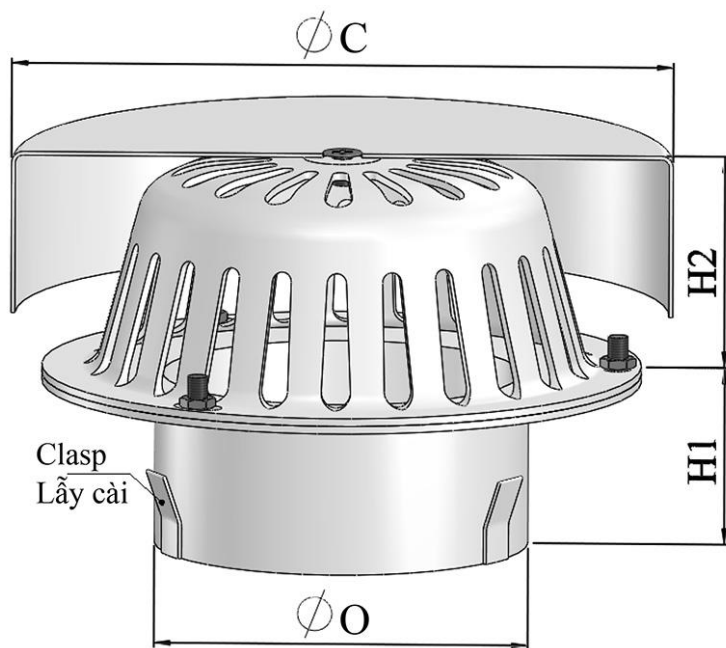
MODEL V11

AIR VENTCAP

Pipe Size Kích thước ống		O	A	D	G
(In)		(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
DN40	1 1/2	48	110	143	50
DN50	2	60	110	143	50
DN65	2 1/2	76	200	205	68
DN80	3	90	200	205	68
DN100	4	110	200	205	68
DN125	5	140	280	275	86
DN150	6	160	280	275	86
DN200	8	200	300	375	86
DN250	10	250	300	375	86

Materials: SUS304

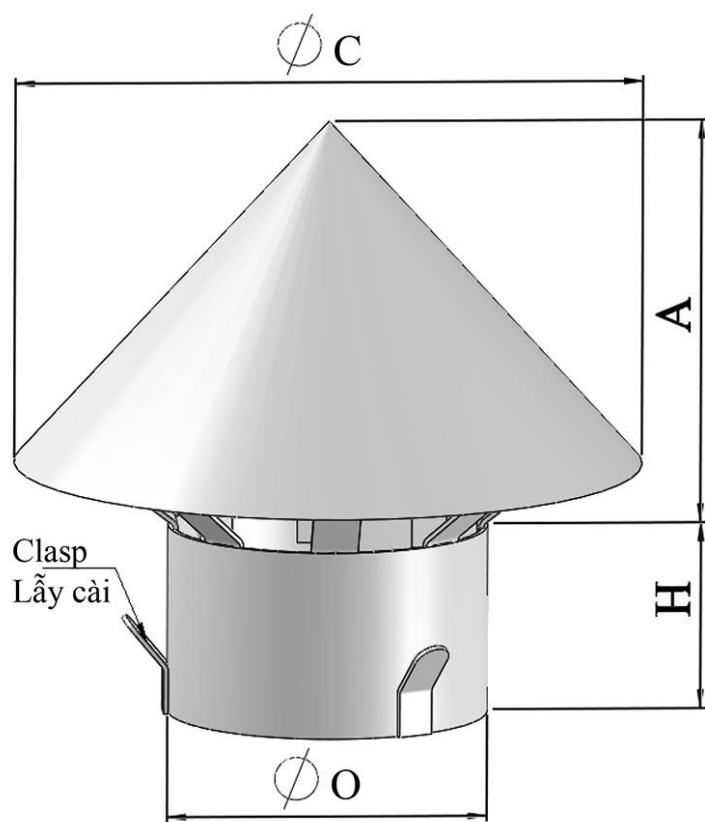
Vật liệu: Inox 304



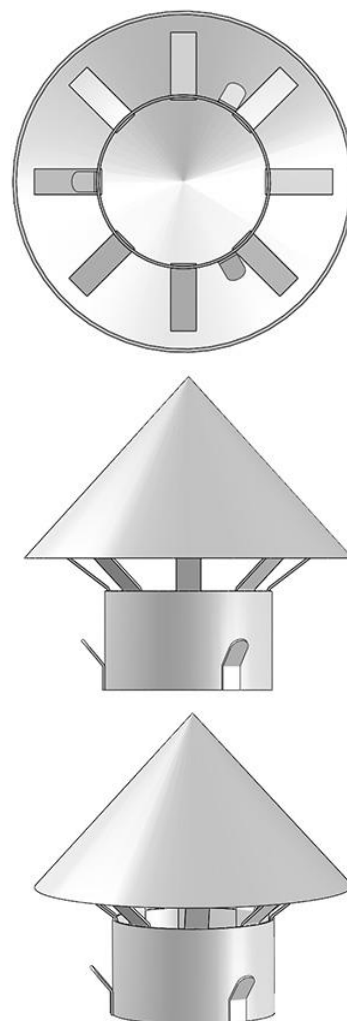
MODEL V11-S

ROOF AIR VENTCAP

Pipe Size Kích thước ống		O	C	D	A
(DN)	(In)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
DN40	1 1/2	40	170	40	50
DN50	2	50	170	40	50
DN65	2 1/2	63	170	40	50
DN80	3	78	170	40	50
DN100	4	98	170	40	50
DN125S	5	110	170	40	50
DN125	5	122	170	40	50
DN150S	6	148	170	40	50
DN150	6	148	305	45	90
DN180	7	160	305	45	90
DN200S	8	180	305	60	90
DN200	8	200	305	60	90
DN250	10	238	305	60	90

Materials: SUS304/SUS201**Vật liệu:** Inox 304/ Inox 201

Fit to ID of Pipe Lắp vào trong ống



MODEL V13		AIR VENTCAP			
Pipe Size	O	C	H	A	
Kích thước ống					
(DN)	(In)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
DN50	2	51	100	40	66
DN65	2 1/2	63	100	40	66
DN80	3	78	150	50	100
DN100	4	102	200	60	130
DN125S	5	110	200	60	130
DN125	5	130	230	60	130
DN150	6	148	230	60	130
DN200S	8	180	250	80	130
DN200	8	200	250	80	130

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THỦY SANH

THUYSANH EQUIPMENT AND SERVICE COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Số 4/84 Tây Trà, P. Trần Phú, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

Tel: (024) 6259 6104 - (024) 6259 6107

Hotline: 0932 209 969

Email: info@thuysanh.com

Website: www.pheuthunuoc.com